

# QUẢN TRỊ MẠNG

## TUẦN 7

### DOMAIN TRÊN CENTOS

#### *Hướng dẫn làm bài:*

Để nâng cấp Domain Controller trên CentOS 7, ta phải sử dụng gói SAMBA để cấu hình. Để thực hiện, trước tiên ta phải chuẩn bị các máy như sau:

Máy Domain Controller:

- OS: CentOS 7 Minimal server
- Hostname: server.sgu.edu.vn
- IP Address: 192.168.1.1/24
- Samba Domain: sgu.edu.vn

Và 1 máy client:

- OS: Windows 7
- Hostname: Mywindesktop-PC
- IP Address: 192.168.1.100/24

Cài đặt gói Samba bằng câu lệnh sau: (lưu ý: phải có kết nối internet để có thể download và update gói cài đặt)

```
yum install samba* -y
```

Để tránh sai sót, ta có thể di chuyển file Samba mẫu ra một vị trí khác rồi bắt đầu thực hiện việc cấu hình, để nếu có vấn đề gì ta còn có file để backup.

```
mv /etc/samba/smb.conf /etc/samba/smb.conf.bak
```

Sau đó, ta thực hiện câu lệnh sau để cấu hình gói Samba

```
nano /etc/samba/smb.conf
```

Ta copy toàn bộ đoạn sau vào để cấu hình:

```
[Global]

workgroup = sgu

realm = sgu.edu.vn          #đây là tên miền

security = user
```

```
domain master = yes

domain logons = yes

local master = yes

preferred master = yes

passdb backend = tdbsam

idmap config * : range = 3000 - 7999

idmap config * : backend = tdb

logon path = \\%L \Profiles\%U #đây là nơi lưu trữ profile của user

logon script = logon.bat

add machine script = /usr/sbin/useradd -d /dev/null -g 200 -s
/sbin/nologin -M %u

[homes]          #đây là câu lệnh tạo home directory

comment = Home Directories

browseable = yes

writable = yes


[netlogon]       #đây là câu lệnh chỉ đường dẫn để logon các dịch vụ mạng

comment = Network Logon Service

path = /var/lib/samba/netlogon

browseable = No

writable = No
```

```
[Profiles]    #đây là nơi chứa profile của user

path = /var/lib/samba/profiles

create mask = 0755

directory mask = 0755

writable = Yes
```

Sau đó, ta save file lại đóng file. Ta có thể kiểm tra lại bằng câu lệnh:

```
testparm
```

Sau đó, ta tạo thư mục để chứa profile và các file cho user khi thực hiện netlogon.

```
mkdir -m 1777 /var/lib/samba/netlogon

mkdir -m 1777 /var/lib/samba/profiles
```

Thực hiện chia sẻ các file này. Ta chép 2 dòng này trong thư mục smb.conf

```
chcon -t samba_share_t /var/lib/samba/netlogon

chcon -t samba_share_t /var/lib/samba/profiles
```

Thực hiện tạo ra các tài khoản computer của client để có thể join vào hệ thống miền. Ta tạo ra group:

```
groupadd -g 200 machine
```

Tạo ra tài khoản máy tính:

```
smbpasswd -m -a machine1$
```

Tạo ra user cho người dùng đăng nhập:

```
useradd user1

useradd user2
```

Đặt password cho các user này và user root.

```
smbpasswd -a root
```

```
smbpasswd -a user1
```

```
smbpasswd -a user2
```

**Start các dịch vụ của Samba**

```
systemctl start smb
```

```
systemctl start nmb
```

```
systemctl enable smb
```

```
systemctl enable nmb
```

**Tắt firewall**

```
systemctl stop firewalld
```

```
systemctl disable firewalld
```

**Tắt SELinux**

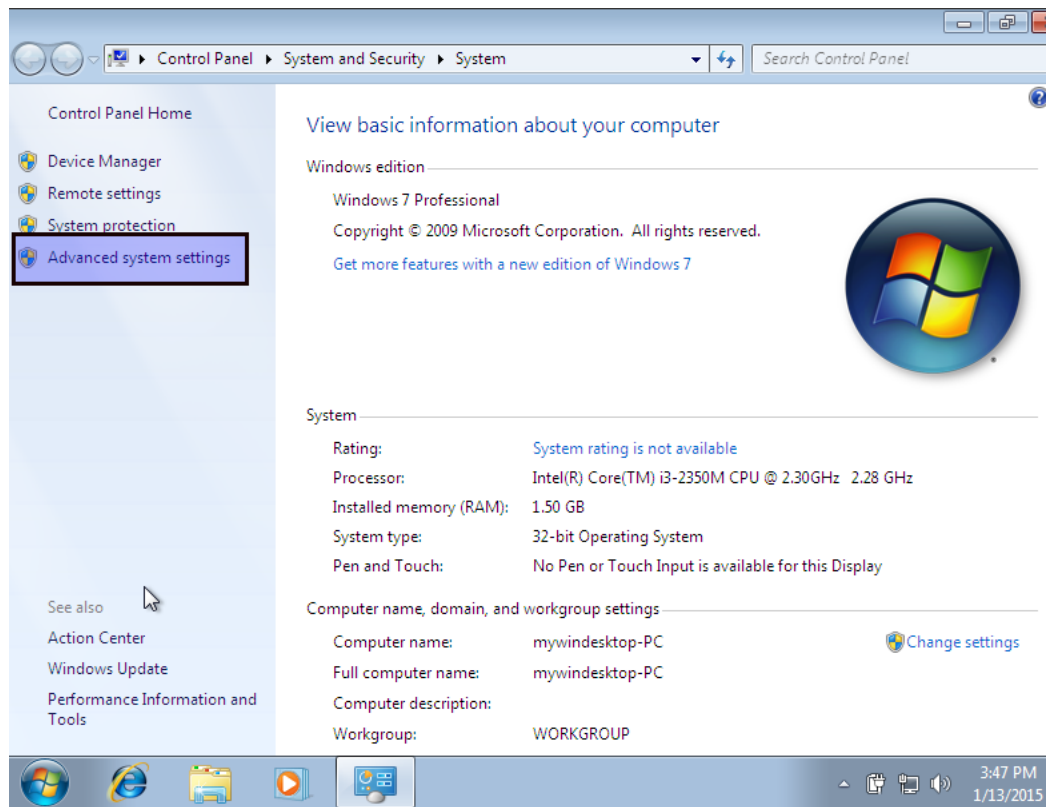
```
nano /etc/selinux/config
```

Ta thay đổi giá trị SELINUX từ enforcing sang disabled

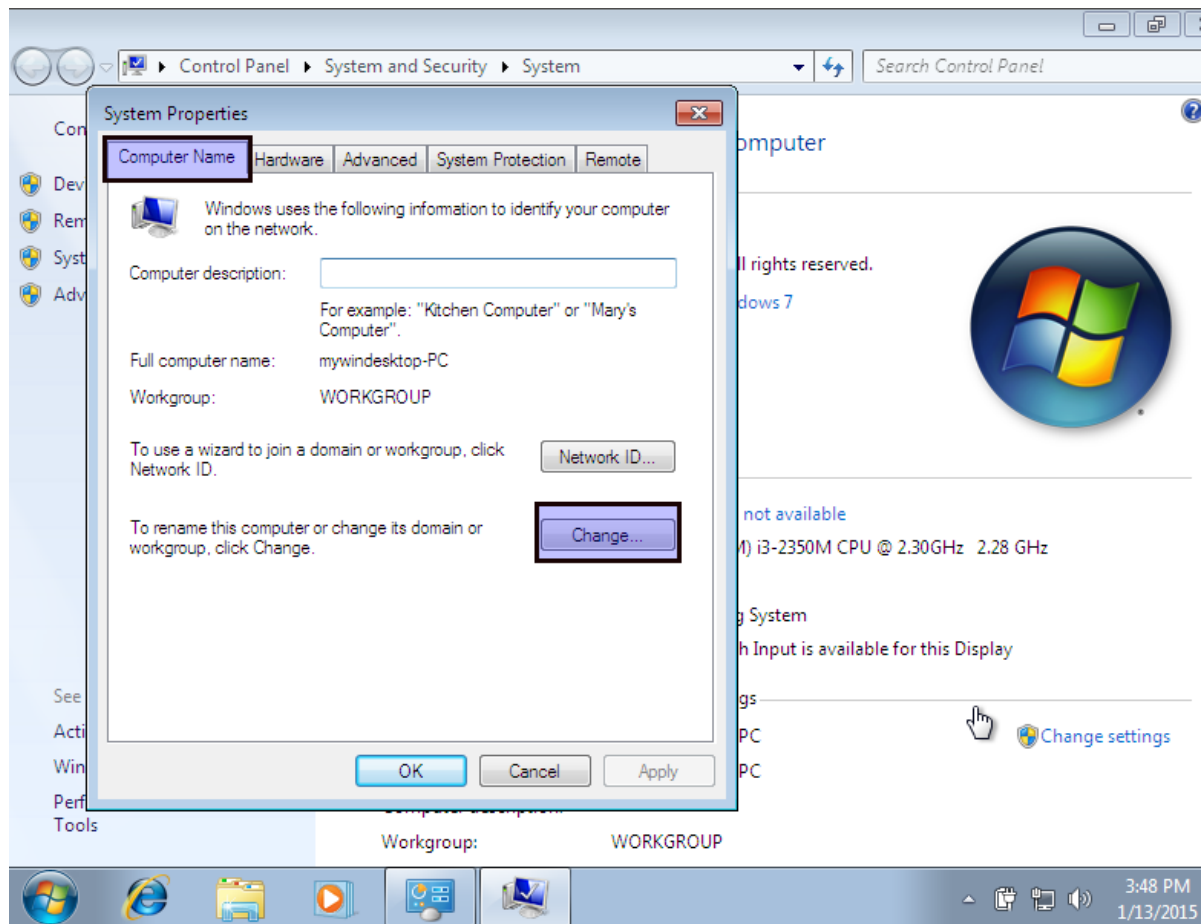
```
# This file controls the state of SELinux on the system.
# SELINUX= can take one of these three values:
#     enforcing - SELinux security policy is enforced.
#     permissive - SELinux prints warnings instead of enforcing.
#     disabled - No SELinux policy is loaded.
SELINUX=disabled
# SELINUXTYPE= can take one of these two values:
#     targeted - Targeted processes are protected,
#     mls - Multi Level Security protection.
SELINUXTYPE=targeted
```

Sau đó hãy restart lại máy.

Để thực hiện join miền, ta vào máy client:

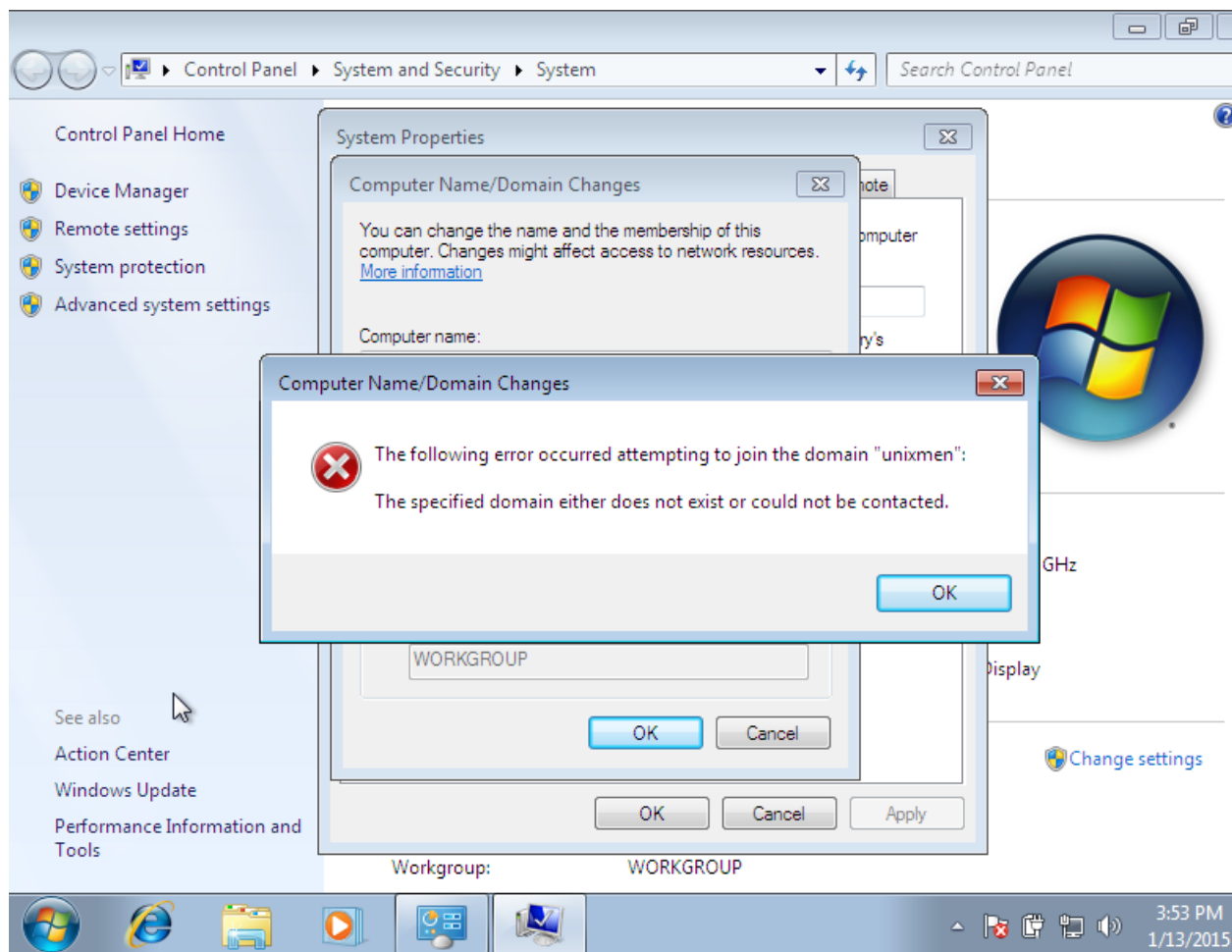


Sau đó, chọn computer name, chọn change:



Tại mục domain, gõ tên là sgu để logon. Sau đó nhập user là root và password đã đặt trước đó.

Trong trường hợp ta join mà báo lỗi không thấy domain. Ví dụ như hình sau:



Ta có thể fix lỗi bằng cách vào registry chỉnh sửa như sau:

Mở cmd: nhập regedit

Đi theo đường dẫn sau: **HKEY\_LOCAL\_MACHINE -> SYSTEM -> CurrentControlSet -> Services -> LanmanWorkstation -> Parameters.**

Tạo ra 2 file dạng DWORD có tên là:

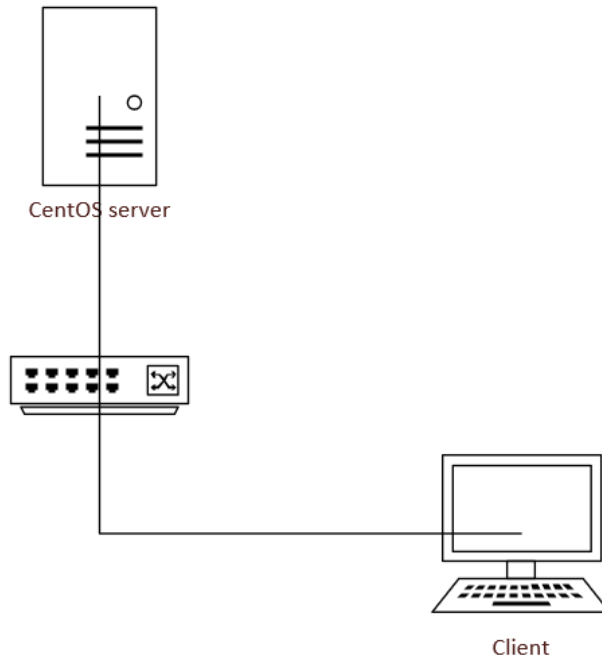
**DomainCompatibilityMode** có value là 1

**DNSNameResolutionRequired** có value là 0

Sau đó thực hiện join miền bình thường.

## Bài tập:

Cho mô hình sau:



Trên CentOS server hãy đặt địa chỉ IP 192.168.1.1/24. Hãy cài đặt DNS và DHCP trên CentOS 7.

Máy client hãy dùng win7. Thực hiện join máy client vào domain.